

Số: /BC-SNV

An Giang, ngày tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO PHÂN TÍCH
Kết quả Chỉ số PAPI, PAR INDEX tỉnh An Giang năm 2022

A. CHỈ SỐ PAPI

Chỉ số PAPI tỉnh An Giang năm 2022, đạt 41 điểm, xếp hạng 44/63 tỉnh, thành phố cả nước (*giảm 12 bậc so với năm 2021*), nằm trong nhóm các tỉnh đạt điểm trung bình thấp; xếp hạng 6/13 tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

1. Có 3/8 chỉ số nội dung của năm 2022 tăng điểm so với năm 2021:

CHỈ SỐ NỘI DUNG	Năm 2021	Năm 2022	Nhóm đạt điểm (2022)	Tăng điểm (+)	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1. Tham gia của người dân ở cấp cơ sở	4,03	4,45	Thấp nhất	0,42	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở, ban, ngành tỉnh
2. Trách nhiệm giải trình với người dân	3,95	4,16	Thấp nhất	0,21	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.
3. Quản trị điện tử	2,53	2,59	Thấp nhất	0,06	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thị xã, thành phố

2. Có 5/8 chỉ số nội dung của năm 2022 giảm điểm so với năm 2021:

CHỈ SỐ NỘI DUNG	Năm 2021	Năm 2022	Nhóm đạt điểm (2022)	Giảm điểm (-)	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1. Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định	5,05	4,60	Thấp nhất	0,45	UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Sở, ban, ngành tỉnh

2. Quản trị môi trường	4,26	4,10	Cao nhất	0,16	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thị xã, thành phố.
3. Thủ tục hành chính công	7,25	7,06	Thấp nhất	0,19	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện
4. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	7,25	6,43	Trung bình thấp	0,82	Thanh tra tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện
5. Cung ứng dịch vụ công	7,86	7,61	Trung bình cao	0,25	Các Sở: Y tế, GD&ĐT, Công Thương, NN&PTNT, TN&MT, GTVT, KH&ĐT, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang, Công ty Điện lực An Giang.	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

So với Kế hoạch thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số PAPI tỉnh An Giang năm 2022 (*Kế hoạch số 358KH-UBND, ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh*) 08 chỉ số nội dung không đạt theo Kế hoạch đề ra.

*** Nguyên nhân giảm điểm của các chỉ số nội dung**

Theo kết quả công bố Chỉ số PAPI của tỉnh năm 2022, các chỉ số nội dung bị mất điểm, nằm trong nhóm đạt điểm thấp nhất (*gồm có 05 chỉ số nội dung: tham gia của người dân ở cấp cơ sở; công khai, minh bạch trong việc ra quyết định; trách nhiệm giải trình với người dân; thủ tục hành chính công; quản trị điện tử*), cụ thể như sau:

1. *Tham gia người dân ở cơ sở*: Điểm số tăng so với năm 2021 (+0,45) nhưng vẫn nằm trong nhóm đạt điểm thấp nhất và giảm điểm tập trung ở các nội dung thành phần: tiếp cận thông tin chính sách, pháp luật liên quan đến người

dân; tham gia đóng góp ý kiến cho dự án xây mới/ tu sửa công trình công cộng; biết về Ban giám sát đầu tư cộng đồng đã giám sát việc thực hiện dự án xây mới/ tu sửa công trình công cộng ở địa phương (**cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố**).

2. *Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định*: Giảm điểm tập trung ở các nội dung thành phần: thông tin về chính sách, pháp luật của nhà nước so với tỉ lệ cho biết thông tin họ nhận được là đáng tin cậy; tỉ lệ người trả lời cho biết danh sách hộ nghèo chưa xác đáng; tỉ lệ người trả lời biết đến kế hoạch sử dụng đất ở địa phương; trả lời cho biết bảng kê thu chi ngân sách ở xã/phường/thị trấn nơi họ cư trú được niêm yết công khai (**cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố**).

3. *Trách nhiệm giải trình với người dân*: các nội dung thành phần bị giảm điểm: hiệu quả tương tác với các cấp chính quyền; giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân, đặc biệt là ở cấp cơ sở (**cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh**).

4. *Thủ tục hành chính công*: Giảm điểm tập trung ở nội dung thành phần chất lượng dịch vụ liên quan đến lĩnh vực đất đai, như: cấp mới, chuyển mục đích, chuyển nhượng...qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến sự hài lòng của người dân trong năm 2022 và giảm so với năm 2021 (**cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh**).

5. *Quản trị điện tử*: điểm các nội dung: sử dụng công nghệ thông tin điện tử của chính quyền địa phương; phúc đáp của chính quyền qua cổng thông tin điện tử của chính quyền còn rất thấp so với điểm trung bình cả nước, là lý do dẫn tới nằm trong nhóm thấp nhất trong nhiều năm liền (**cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông**).

Nguyên nhân khách quan dẫn đến việc giảm điểm do đơn vị khảo sát tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm của PAPI trong năm 2022, như:

- Đánh giá của người dân về một số biện pháp ứng phó với đại dịch covid-19 của các cấp chính quyền;
- Đầu thầu mua sắm vật tư y tế công từ góc nhìn doanh nghiệp trong bối cảnh đại dịch covid-19;
- Đánh giá việc công khai thông tin sử dụng đất của cấp huyện;
- Nâng cao năng lực cho đại biểu HĐND cấp tỉnh trúng cử lần đầu;
- Đánh giá việc tiếp cận dịch vụ công trực tuyến;
- Bảo vệ dữ liệu cá nhân trên nền tảng tương tác với người dân của chính quyền địa phương;
- Tăng cường sự tham gia của người khuyết tật trong các cơ quan dân cử;
- Sự tham gia của người dân trong xây dựng và thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Ngoài ra, đối với các chỉ số nội dung còn lại nằm trong nhóm cao nhất, trung bình cao, trung bình thấp trong năm 2022 (*như: quản trị môi trường, cung ứng dịch vụ công và kiểm soát tham nhũng khu vực công*) có xu hướng giảm điểm so với năm 2021, qua đó cần có những giải pháp để duy trì, phấn đấu hơn nữa trong năm 2023 góp phần cải thiện điểm số, thứ hạng Chỉ số PAPI của tỉnh trong thời gian tới.

B. CHỈ SỐ PAR INDEX

Chỉ số cải cách hành chính (Chỉ số PAR Index) năm 2022 của tỉnh An Giang đạt 84.22 điểm, xếp hạng 42/63 tỉnh (*tăng 05 bậc so với năm 2021*), thành phố - thuộc nhóm B (nhóm điều hành tốt) và xếp hạng 7/13 tỉnh, thành khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, tăng 1 bậc so với năm 2021 (hạng 8/13).

Lĩnh vực	Điểm chuẩn	Điểm đạt	Mất điểm
(1)	(2)	(3)	4=(2)-(3)
1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính	9.5	8,8655	0,6345
2. Cải cách thể chế	10	8,9413	1,0587
3. Cải cách thủ tục hành chính	13	12,4759	0.5241
4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính	10,5	9,1173	1,3827
5. Cải cách chế độ công vụ	15	11,9404	3,0596
6. Cải cách tài chính công	12	9,7097	2.2903
7. Xây dựng và phát triển chính quyền số, chính quyền điện tử	13,5	10,7737	2,7263
8. Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển KTXH của địa phương	16,5	12,399	4,101
Tổng cộng	100	84,22	15,78

Các nội dung không đạt điểm tối đa, cụ thể như sau:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm thẩm định	Ý kiến Hội đồng thẩm định
-----	---------------------------------------	------------	----------------	---------------------------

1.3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1	0,9	Cấp 2: BCD CCHC đã kiểm tra đột xuất tại tỉnh An Giang cho thấy, nhiều tồn tại hạn chế trong CCHC, nhất là trong giải quyết TTHC; tỉnh đi kiểm tra nhiều nhưng không phát hiện, xử lý kịp thời. Do đó, không đủ điều kiện cho điểm tối đa (trừ 10% số điểm tự đánh giá của tỉnh).
1.5	Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách hành chính	2	1,5	Cấp 2: Ghi nhận giải pháp về triển khai IOC tỉnh An Giang và nhóm giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ. Một số giải pháp chỉ triển khai ở 1 đơn vị cấp huyện, chưa đáp ứng phạm vi theo yêu cầu đánh giá. Giải pháp thành lập tổ công nghệ số: Qua kết quả kiểm tra đột xuất của BCD CCHC của Chính phủ tại tỉnh An Giang cho thấy hiệu quả chưa cao, thực tế tại các đơn vị được kiểm tra: nhiều hồ sơ thống trực tuyến không chính xác; nhận thức của công chức về số hóa hồ sơ chưa đầy đủ; hiệu quả khai thác CSDL dân cư để giải quyết TTHC trực tuyến chưa cao,...
1.6	Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	1,5	1,4655	Cấp 2: Theo BC 18/BC-VPCP ngày 02/01/2023 của VPCP, năm 2022 địa phương được giao 58 nhiệm vụ (đã trừ các nhiệm vụ chưa hoàn thành nhưng trong hạn); trong số đó, có 56 nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn, 01 nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá thời hạn quy định, 01 nhiệm vụ đã quá hạn nhưng chưa hoàn thành.

2. Cải cách thể chế

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm thẩm định	Ý kiến Hội đồng thẩm định
2.3	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có	1,5	1,4118	Cấp 2: Tỉnh không giải trình bổ sung Chưa nhất trí với ý kiến tự đánh giá. Hiện

thẩm quyền kiểm tra kiến nghị				nay địa phương còn 01/17 văn bản có nội dung trái pháp luật chưa xử lý.
-------------------------------	--	--	--	---

3. Cải cách thủ tục hành chính

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm thẩm định	Ý kiến Hội đồng thẩm định
3.2.2	Công khai TTHC và các quy định có liên quan	1,5	1	Cấp 2: - Kết quả kiểm tra đột xuất của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ cho thấy, BPMC một số nơi chưa kịp thời cập nhật, niêm yết TTHC; vẫn còn tình trạng công khai các quy định đã hết hiệu lực. - Kiểm tra trực tiếp trên Cổng DVC của tỉnh (30/3/2023): Không cập nhật đầy đủ, kịp thời các quy định TTHC. Ví dụ: + Lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ (cấp huyện): TTHC Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc, vẫn dẫn chiếu công khai các quy định hết hiệu lực từ 2019 (TT 19/2015/TT-BGDĐT)

4. Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm thẩm định	Ý kiến Hội đồng thẩm định
4.1.3	Tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021	1	0,6768	Cấp 2: Đồng ý kết quả tự đánh giá (Tỉnh An Giang đã thực hiện giảm 124/866 đơn vị so với năm 2015 (đạt 12,53%) Báo cáo 2170/SNV-TCBC&TCPCP ngày 24/11/2022 của Sở Nội vụ về việc báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 769/KH-UBND ngày 25/12/2017 của UBND tỉnh)

5. Cải cách chế độ công vụ

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm thẩm	Ý kiến Hội đồng thẩm định
-----	---------------------------------------	------------	-----------	---------------------------

	phần		định	
5.4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	1,5	0,5	Cấp 2: Đồng ý kết quả tự đánh giá (Có cán bộ, công chức cấp huyện, xã bị kỷ luật trong năm 2022 từ mức khuyến khích trở lên)

6. Cải cách tài chính công

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm thẩm định	Ý kiến Hội đồng thẩm định
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN)	1	0,8365	Cấp 2: Theo công văn số 845/BTC-ĐT ngày 31/1/2023 của Bộ Tài chính

7. Xây dựng và phát triển chính quyền số, chính quyền điện tử

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm thẩm định	Ý kiến Hội đồng thẩm định
7.1.4	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức	1	0,3333	Cấp 2: Không đồng ý giải trình bổ sung Theo thông tin trên NDXP
7.3.1	Công thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	0,5	0	Cấp 2: Bộ Thông tin và Truyền thông Không đồng ý giải trình bổ sung

8. Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển KTXH của địa phương

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm thẩm định	Ý kiến Hội đồng thẩm định
8.3.3	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu	1	0	Cấp 2: Không có tài liệu gì kiểm chứng

	vực doanh nghiệp			số liệu? (Qua theo dõi, Sở Nội vụ báo cáo thêm tiêu chí này: sau khi có kết quả thẩm định lần 1, Hội đồng thẩm định của TU đã Đồng ý với kết quả tự đánh giá 1 điểm (có giải trình số liệu). Tuy nhiên, thẩm định lần 2 thì không cho điểm).
8.4	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao	1,5	0,75	Cấp 2: Số liệu thu NSNN năm 2022 căn cứ số liệu kết xuất ngày 06/02/2023 của KBNN

Điểm đánh giá tác động của cải cách hành chính, cụ thể như sau:

- Chỉ số SIPAS tỉnh An Giang năm 2022 đạt được: **7,92/10** điểm (mất 2,08 điểm), xếp hạng 46/63 tỉnh, thành;

- Khảo sát lãnh đạo, quản lý đạt được: **16,22/22** điểm (mất 5,78 điểm) xếp hạng 52/63 tỉnh, thành;

- Tác động đến phát triển kinh tế - xã hội đạt được **4,48/6,5** điểm (mất 2,02 điểm) xếp hạng 42/63 tỉnh, thành.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2022 tỉnh An Giang là sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở để đẩy mạnh thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, trong đó, nhất là tăng cường công tác tham mưu theo dõi, tổng hợp của các cơ quan phụ trách theo dõi các lĩnh vực xác định Chỉ số cải cách hành chính gồm: Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Chỉ số PAR Index năm 2022 tỉnh An Giang đạt 84.22 điểm, xếp hạng 42/63 (tăng 05 bậc so với năm 2021) và xếp hạng 07/13 tỉnh, thành khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long (tăng 1 bậc so với năm 2021, hạng 08/13 tỉnh, thành). Ngoài ra, tỉnh An Giang được Hội đồng thẩm định (Bộ Nội vụ) ghi nhận một số mô hình là sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính thực hiện mang lại hiệu quả trong công tác cải cách hành chính như triển khai IOC tỉnh An Giang và nhóm giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ.

2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn đó một số hạn chế nhất định trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh. Xếp hạng Chỉ số CCHC năm 2022 tăng so với năm 2021, vẫn nằm trong nhóm điều hành

tốt (Chỉ số đạt >80%), nhưng vẫn chưa đạt mục tiêu đề ra nằm trong nhóm 20/63 tỉnh, thành phố.

Kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ hành chính (Chỉ số SIPAS) và kết quả điều tra xã hội học đối với lãnh đạo quản lý (*thủ trưởng cơ quan, đơn vị, lãnh đạo cấp phòng và tương đương của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND cấp huyện*) đánh giá đối với công tác cải cách hành chính của tỉnh đều thấp hơn mức điểm bình quân cả nước. Ngoài ra, Đoàn kiểm tra Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ kiểm tra thực tế tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp ở An Giang đúng vào thời điểm Hội đồng thẩm định (Bộ Nội vụ) thẩm định lần 2 nên ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả PAR INDEX của tỉnh, tập trung ở các lĩnh vực: cải cách thủ tục hành chính, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

D. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để phân tích, đánh giá những hạn chế, tồn tại và đề ra các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trong thời gian tới, Sở Nội vụ đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo một số nội dung như sau:

- Quán triệt các kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2022 của tỉnh An Giang đến cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, địa phương; Tập trung thường xuyên chỉ đạo bộ phận chuyên môn trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương phân tích, tham mưu thực hiện các giải pháp khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế, yếu kém là nguyên nhân mất điểm hoặc không đạt điểm tối đa so với điểm chuẩn đối với từng tiêu chí, đã được Hội đồng thẩm định Trung ương chỉ ra (*Bảng kết quả thẩm định kèm theo Báo cáo này*).

- Tiếp tục chỉ đạo, đẩy mạnh các hoạt động cải cách hành chính, xây dựng Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh, bảo đảm hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh năm 2023.

- Từng cơ quan, đơn vị, từng ngành chủ động nghiên cứu, triển khai hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét để triển khai các giải pháp, mô hình hay, hiệu quả trong công tác cải cách hành chính. Nâng cao hiệu quả cung ứng dịch vụ công; nâng cao tỷ lệ giải quyết dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Yêu cầu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành tốt quy chế văn hóa công sở, văn hóa công vụ, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Lấy người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trọng tâm phục vụ góp phần nâng cao các Chỉ số của tỉnh An Giang năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phải phát huy, nêu cao tinh thần trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tốt nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường chỉ đạo,

giám sát, đôn đốc hoàn thành nhiệm vụ của từng bộ phận, cán bộ, công chức, chấm dứt tình trạng sợ trách nhiệm, không dám làm của một bộ phận cán bộ, công chức, tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan, phản ứng chính sách, xử lý các thủ tục, nhất là với người dân và doanh nghiệp nhanh chóng, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả hơn nữa theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Qua đó, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với chính quyền các cấp trong tỉnh và cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của tỉnh.

Trên đây là báo cáo Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI). Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, CCHC&XDCQ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Long Hồ